

TP Hải Dương, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 36/2025/QĐST-VDS ngày 19/5/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1985; Nơi cư trú : Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

2.1. Chị Nguyễn Thị H1; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương. Địa chỉ số G đường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H2- Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Hoàng H3 - Phó trưởng phòng quản lý thu - sổ, thẻ.

2.3. Công ty TNHH H6. Địa chỉ: Lô A Khu công nghiệp N, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Hyung J- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lee Jung Y- Phó tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Mỹ H4- Quản lý nhân sự của công ty. (Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chỉ Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và Nguyễn Thị H1 là chị em ruột. Tháng 9 năm 2005, chị làm công nhân ở Công ty TNHH C, có sổ sổ bảo hiểm 8605009075. Thời điểm này chị H1 chưa đủ 18 tuổi nên mượn chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc. Do không hiểu biết pháp luật nên chị đồng ý. Chị H1 mượn tên chị nộp hồ sơ xin tại Công ty TNHH H6, có địa chỉ tại: Lô A KCN N, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương và được Công ty TNHH H6 nhận làm việc và ký kết hợp đồng lao động số 129/HĐLD ngày 01/01/2007. Chị H1 đã được Công ty Đ, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2009, được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm là 3008009388 mang tên Nguyễn Thị H.

Đến tháng 02/2012, chị nghỉ làm ở công ty TNHH C và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M1 từ đó cho đến tháng 7/2023 thì chấm dứt. Khi chị lấy sổ bảo hiểm tại Công ty TNHH M1 thì được biết sổ chứng minh nhân dân của chị tham gia 02 sổ bảo hiểm số là 8605009075 và 3008009388. Chị làm thủ tục cắt giảm quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2007 đến tháng 02/2009 tại Công ty TNHH H6 trên sổ sổ bảo hiểm xã hội số 3008009388 của chị H1 nhưng mang tên chị- Nguyễn Thị H. Ngày 25/10/2024, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã có Thông báo thu hồi sổ bảo hiểm xã hội do mượn hồ sơ đối với sổ sổ bảo hiểm 3008009388. Ngày 06/4/2010, chị đã làm thủ tục rút tiền bảo hiểm xã hội một lần tại Công ty TNHH H6 được 2 năm 2 tháng với tổng số tiền 2.958.810đ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đã chi trả, sau đó chị đã đưa số tiền này cho chị H1. Hiện tại, chị làm nghề tự do và không tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Nay nhận thức việc cho mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động là không đúng và mục đích muốn rút tiền bảo hiểm xã hội mà công ty TNHH M1 đã đóng cho chị. Nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH H6 với người lao động Nguyễn Thị H (do chị H1 ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu, chị H1 đồng ý hoàn trả số tiền 2.958.810đ cho Bảo hiểm xã hội.

2. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1:
Chị H1 thừa nhận có mượn tên và chứng minh nhân dân của chị H để nộp hồ sơ xin việc, ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H6. Chị H1 làm việc và được công ty TNHH H6 đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2007 đến tháng 02/2009, với mã số sổ bảo hiểm là 3008009388 mang tên là Nguyễn Thị H. Tháng 2/2009, chị không làm việc tại công ty. Sau đó, chị H đã làm thủ tục rút tiền bảo hiểm xã hội một lần được số tiền 2.958.810đ đưa cho chị. Từ ngày 11/8/2011, chị ký lại hợp đồng lao

động với công ty đúng tên Phạm Thị H5 cho đến ngày 18/7/2023 thì chấm dứt lao động. Nay chị đồng ý với ý kiến, yêu cầu giải quyết của chị Nguyễn Thị H.

3. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H6: Hồ sơ xin việc và hợp đồng lao động giữa công ty ký với người tên Nguyễn Thị H có số sổ bảo hiểm 3008009388 không còn lưu giữ do người lao động nghỉ việc tại công ty đã rất lâu, công ty kết thúc hoàn thành thanh tra thuế, thanh tra lao động đến năm 2022. Chị Nguyễn Thị Hoài M tên Nguyễn Thị H để ký hợp đồng lao động với công ty, đến nay nhân viên nhân sự thời điểm đó không còn làm việc nên không xác nhận được. Tuy nhiên theo quy định của công ty, hồ sơ phải đảm bảo tính chân thực, chính xác. Trường hợp người lao động gian dối, giả mạo hồ sơ là vi phạm nội quy công ty và xử lý theo quy định. Người lao động tên Nguyễn Thị H1, sinh ngày 21/11/1990, địa chỉ: C Pháp, C, N, Hải D có lao động tại công ty từ ngày 11/8/2011 đến 18/7/2023. Quan điểm của công ty là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Hải Dương: Căn cứ dữ liệu quản lý của cơ quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết chế độ BHXH một lần, trợ cấp thất nghiệp của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, tại 02 mã số BHXH là 3008009388 và 8605009075. Việc mượn hồ sơ để tham gia và thụ hưởng chế độ BHXH một lần là hành vi vi phạm pháp luật. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương căn cứ theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 thực hiện nộp lại toàn bộ số tiền đã hưởng trợ cấp BHXH một lần sai đối tượng nêu trên. Sau khi có Kết luận của Tòa án, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động BHXH tỉnh H sẽ thực hiện theo đúng quy định.

Tại phiên họp:

- Các đương sự đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án, đề nghị hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội cho Công ty TNHH H6 là 4.219.840đ, chị H1 hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ số tiền hưởng trợ cấp BHXH một lần là 2.958.810đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, hoàn trả cho Công ty TNHH H7 tổng số tiền bảo hiểm đã đóng theo quy trình thoái

thu và chị Nguyễn Thị H1 phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương số tiền 2.958.810đ. Bà H1 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Người yêu cầu có đơn yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động, nơi giao kết và thực hiện hợp đồng tại trụ sở của Công ty TNHH H6, có địa chỉ: Khu công nghiệp N, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động: Các đương sự trong vụ án không cung cấp được hợp đồng lao động số 129/HĐLĐ ngày 01/01/2007. Tuy nhiên, căn cứ Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 92/QĐ-HVN ngày 01/3/2009 của Công ty TNHH H6 và sự thừa nhận của các đương sự, có cơ sở xác định Công ty TNHH H6 ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị H1 (mượn tên Nguyễn Thị H) từ ngày 01/01/2007.

Chị H1 là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH H6 nhưng lại mượn tên và chứng minh nhân dân của chị H để làm hồ sơ xin việc và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH H6 là không trung thực, vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động đứng tên Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị Hoài K) và Công ty TNHH H6 vô hiệu là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.2]. Về giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Quá trình chị H1 mượn tên của chị H làm việc tại Công ty TNHH H6, Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 1/2007 đến tháng 2/2009 theo sổ sổ bảo hiểm là 3008009388. Căn cứ vào tài liệu ghi quá trình đóng BHXH, BHTN và quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ có cơ sở xác định tổng số tiền bảo hiểm Công ty TNHH H6 đã đóng cho chị H1 (mượn tên chị H) từ tháng 01/2007 đến hết tháng 2/2009 là 4.219.840đ. Tại phiên họp, các đương sự đều thống nhất hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội cho Công ty TNHH H6 và chị H1 hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ số tiền hưởng trợ cấp BHXH một lần. Xét yêu cầu này của đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 127, 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 52 Bộ luật lao động 2012; Điều 15, 16, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1]. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

[1.1]. Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH H6 với người lao động tên trong hợp đồng lao động là Nguyễn Thị H (do chị Nguyễn Thị Hoài K) từ tháng 01/2007 đến tháng 2/2009 là vô hiệu toàn bộ.

[1.2]. Hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu:

- Hoàn trả cho Công ty TNHH H6 tổng số tiền là 4.219.840đ (*Bốn triệu, hai trăm mười chín nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*) bảo hiểm đã đóng cho chị Nguyễn Thị H1 (đứng tên chị Nguyễn Thị H) từ tháng 1/2007 đến hết tháng 2/2009 theo quy trình thoái thu của Đ.

- Chị Nguyễn Thị H1 phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương số tiền hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần là 2.958.810đ (*Hai triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm mười đồng*) theo Quyết định số 1979/QĐ/BHXXH-CĐCS ngày 06/4/2010 về việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

[2]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003313 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Chị H đã thực hiện xong).

[3]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Vũ Thị Hà